

Bản án số 40/2025/HNGĐ- ST
Ngày 17 tháng 12 năm 2025
Về việc “ Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lụa

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Duy Bình

2. Ông Vũ Thanh Nguyên.

Thư ký phiên tòa: Ông Tráng Khá Phìn - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực
8 - Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Lào Cai tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2025, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân khu vực 8 -
Lào Cai tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 93/2025/TLST- HNGĐ
ngày 06/10/2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết
định đưa vụ án ra xét xử số 45/2025/QĐXX ST- HNGĐ ngày 02/12/2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị T, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn Ch1, xã V L, tỉnh LC. Vắng mặt có lý do.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn Ch, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn Ch1, xã V L, tỉnh LC. Có mặt.

Người làm chứng: Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1980. Có mặt; anh Hoàng
Văn Trường, sinh năm 1983. Cùng địa chỉ: Thôn Ch1, xã V L, tỉnh LC. Vắng mặt
không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời khai và các tài liệu, chứng cứ kèm theo
của chị Lương Thị T trình bày, có yêu cầu: Đầu năm 2013, chị tự nguyện chung
sống với anh Ch theo phong tục tập quán. Đến ngày 19/11/2013, chị đăng ký kết
hôn với anh Hoàng Văn Ch tại UBND Võ Lao, huyện Văn Bàn - Nay là xã Võ
Lao, tỉnh Lào Cai. Hạnh phúc được khoảng 03 năm đến năm 2017 thì phát sinh
mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị và anh Ch bất đồng quan điểm, phong cách lối
sống, bỏ mặc nhau lần qua lần lại đoàn tụ, gay gắt nhất vào tháng 4/2025 chị bị lừa
mất hết số tiền 92.000.000đ trong tài khoản bị anh Ch chửi mắng thậm tệ “Mày
chết đi, mày không chết tao chém mày chết”, nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã
kéo dài, không hạnh phúc nên chị bỏ về nhà cha mẹ sinh sống. Trong thời gian này
anh Ch cùng người thân đến gặp chị 03 lần xin tha thứ để hàn gắn tình cảm. Tuy

nhien chị không còn tình cảm với anh Ch, anh Ch níu kéo vì con để kéo dài thời gian không cần thiết tính đến nay ly thân khoảng 06 tháng nên chị không có thai với anh Ch. Nay chị xác định, không còn cách nào hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu không được Tòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị, chị tiếp tục sống ly thân, nhất định không đoàn tụ vợ chồng với anh Ch. Đề nghị được ly hôn với anh Hoàng Văn Ch.

Về con: Chị và anh Ch có 02 con chung là cháu Hoàng Thị Y, sinh ngày 19/10/2013, cháu Hoàng Anh T, sinh ngày 18/7/2020. Hiện cháu T đang do anh Ch nuôi dưỡng, giáo dục còn cháu Y khi thì ở với chị, khi thì ở với anh Ch. Nay, đề nghị Tòa giải quyết giao cháu Y cho chị; giao cháu T cho anh Ch tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Không bên nào phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản - vay nợ: Chị Lương Thị T xác định, chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Chị không đề nghị Tòa giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Hoàng Văn Ch trình bày: Công nhận chị T trình bày về thời gian kết hôn, lý do phát sinh mâu thuẫn và thời gian vợ chồng sống ly thân phần trên là đúng. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, lối sống nên vợ chồng điều qua tiếng lại làm rạn nứt tình cảm. Mâu thuẫn gay gắt nhất vào tháng 4/2025 chị T bị lừa làm mất hết số tiền 92.000.000đ trong tài khoản mà bao nhiêu năm anh và chị T tích cóp mà có nên anh có nói qua lại với chị T nên chị bỏ về ở cùng cha mẹ từ tháng 5/2025 đến nay tại thôn Ch1, xã V L, tỉnh LC. Anh đã tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng bằng cách anh cùng người thân đến gặp chị T và gia đình bên vợ trao đổi 03 lần để đón chị T. Tuy nhiên, chị T bỏ mặc không quan tâm, nhất định không hàn gắn tình cảm với anh tính đến nay ly thân khoảng 06 tháng. Mặc dù vậy, anh vẫn còn yêu thương, muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, mục đích đoàn tụ thì anh chưa tìm ra được cách nào để chị T về chung sống xây dựng hạnh phúc với anh. Anh đề nghị Tòa giải quyết cho anh đoàn tụ vợ chồng với chị Lương Thị T.

Nếu chị T cương quyết không về chung sống cùng anh, anh đề nghị giải quyết theo quy định.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh và chị T không có, không vay nợ cơ quan, tổ chức, cá nhân nào, không cho ai vay nợ (không có tài liệu chứng minh nghĩa vụ trả nợ để giao nộp). Anh không đề nghị tòa giải quyết.

Tại phiên Tòa: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt không thay đổi, bổ sung, rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Quan điểm giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn anh Hoàng Văn Ch không có yêu cầu phản tố gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị T.

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khu vực 8- Lào Cai có ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Luật Hôn nhân và Gia đình. Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 229; Điều 241 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Xử chị Lương Thị T được ly hôn với anh Hoàng Văn Ch.

Về con chung: Giao cháu Hoàng Thị Y, sinh ngày 19/10/2013 cho chị Lương Thị T; giao cháu Hoàng Anh T, sinh ngày 18/7/2020 cho anh Hoàng Văn Ch trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Lương Thị T và anh Hoàng Văn Ch không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi chung.

Về quyền kháng cáo và án phí: Giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên; căn cứ các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về Tố tụng: Theo đơn khởi kiện và các chứng cứ kèm theo chị Lương Thị T yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Xét thấy, bị đơn anh Hoàng Văn Ch có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú tại thôn Ch1, xã V L, tỉnh LC nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8-Lào Cai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2025).

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị T và anh Hoàng Văn Ch tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 19/11/2013 tại Ủy ban nhân dân Võ Lao, huyện Văn Bàn - Nay là xã Võ Lao, tỉnh Lào Cai. Hạnh phúc được khoảng 03 năm đến năm 2017 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, lối sống, thường xuyên điều qua tiếng lại, gay gắt nhất vào tháng 5/2025 chị T bỏ về nhà bố mẹ để sống, anh Ch đã tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng bằng cách cùng người thân đến gặp trao đổi để đón chị T. Tuy nhiên chị T cương quyết không về sống cùng anh Ch, bỏ mặc không quan tâm, kinh tế của người nào người đó tự quản lý, sử dụng tính đến nay ly thân khoảng 05 tháng. Xét lý do chị T không nhất trí đoàn tụ vợ chồng xuất phát từ tình cảm đối với anh Ch không còn, chị cho rằng nếu không được Tòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện thì chị tiếp tục sống ly thân, nhất định không đoàn tụ vợ chồng với anh Ch. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh Ch đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật

hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T đề nghị được ly hôn với anh Hoàng Văn Ch.

Về con: Chị T đề nghị giao cháu Hoàng Anh T, sinh ngày 18/7/2020 cho anh Ch; giao cháu Hoàng Thị Y, sinh ngày 19/10/2013 cho chị T, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên, anh Ch đề nghị giao cháu Y và cháu T cho anh Ch nuôi dưỡng, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy chị T và anh Ch không thỏa thuận việc giao con khi ly hôn. Tuy nhiên, khi ly thân chị T và anh Ch tự nguyện giao cháu T cho anh Ch; giao cháu Y cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng. Thời gian này chị T và anh Ch đều thực hiện quyền và nghĩa vụ của người cha, người mẹ đối với con. Ngoài ra, nguyện vọng của cháu Y mong muốn được mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục. Mặt khác, chị T và anh Ch đều sống chung nhà với cha mẹ, có nơi ở ổn định, chị T có nguồn thu nhập từ tăng gia trồng trọt, bán hàng tạp hóa có mức thu nhập khoảng 8.000.000đ đến 9.000.000đ/tháng. Anh Ch có nguồn thu nhập từ tăng gia trồng trọt, khi nông nhàn đi làm thuê bằng nghề lái ô tô có mức thu nhập khoảng 14.000.000đ đến 15.000.000đ/tháng. Anh, chị đều có đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng, chăm sóc mỗi người một người con. Do vậy để đảm bảo rèn luyện về đức, trí, và thể chất lẫn tinh thần và tránh sự xáo trộn trong cuộc sống chấp nhận đề nghị của chị T giao cháu T cho anh Ch, giao cháu Y cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp với qui định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình, phù hợp với nguyện vọng của cháu Y, với việc tự nguyện giao con của đương sự khi ly thân.

[3] Về tài sản chung, vay nợ: Các đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lương Thị T phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Anh Hoàng Văn Ch, không phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

[6] Xét thấy, ý kiến, quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát khu vực 8 – Lao Cai tại phiên tòa là phù hợp với quy định. Do vậy, Hội đồng xét xử cần xem xét chấp nhận theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình. Khoản 4 Điều 147; Điều 241; Điều 227; Điều 228; Điều 229 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử: Chị Lương Thị T được ly hôn với anh Hoàng Văn Ch.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Thị Y, sinh ngày 19/10/2013 cho chị Lương Thị T; giao cháu Hoàng Anh T, sinh ngày 18/7/2020 cho anh Hoàng Văn Ch trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Chị Lương Thị T và anh Hoàng Văn Ch không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Lương Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000959 ngày 03/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai.

Anh Hoàng Văn Ch không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Bị đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND khu vực 8 – Lào Cai(2);
- Nguyên đơn (01).
- Bị đơn (01).
- Phòng THA Dân sự khu vực 8(1);
- UBND xã Võ Lao(1).
- Lưu HS vụ án (02),

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA TÒA**

Đỗ Thị Lụa

